

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1000/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng NN

Trụ sở: Số A đường Láng Hạ, phường B, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền ông Phan Khắc T theo giấy ủy quyền số 01/6/2023

Bị đơn:

- Ông Đặng Phong C, sinh năm 1951

- Bà Hồ Thị Thanh H, sinh năm 1957

Cùng địa chỉ: A đường B, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Trần Xuân D theo giấy ủy quyền số 15/8/2023.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đặng Phong C và bà Hồ Thị Thanh H phải trả cho Ngân hàng NN toàn

bộ số nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số: 6100-LAV-20200070 ngày 14/01/2020, tính đến ngày 15/8/2023 là: 2.580.324.536 đồng, trong đó nợ gốc: 1.700.300.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 586.385.392 đồng và lãi quá hạn: 293.639.144 đồng. Việc trả tiền được thực hiện hàng tháng với số tiền 50.000.000 đồng, hạn chót vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 9/2023. Trong thời gian chưa thanh toán nợ, khoản vay vẫn phải chịu lãi suất quá hạn, lãi phạt theo quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Trường hợp ông C, bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 65/68/7 đường 5, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: 2264/2007/GCN do UBND quận Thủ Đức cấp ngày 26/7/2007 để thu hồi nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiếp tục kê biên phát mãi các tài sản khác của bị đơn đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp trả đủ tiền vốn và lãi theo hợp đồng thì Ngân hàng NN có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ giấy tờ đất và tiến hành thủ tục tắt toán theo hợp đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Ông Đặng Phong C và bà Hồ Thị Thanh H thuộc trường hợp được miễn án phí nhưng có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng NN số tiền 5.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tài sản. Ngân hàng NN được hoàn lại số tiền đã nộp 40.086.005 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006483 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân TP. Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THA DS TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đinh Khắc Hưng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).